

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH LONG AN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 28-4-2025

V/v “Yêu cầu bồi thường thiệt
hại ngoài hợp đồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Luốc;
2. Ông Đoàn Văn Nhanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 35/2024/TLST-DSTC ngày 21 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An;

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1990; Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28-8-2024); (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Lý Văn D, sinh năm 1945, địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An; (vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị đơn:

+ Ông Lý Thành C, sinh năm 1977; Địa chỉ: Ấp D, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28-8-2024); (vắng mặt)

+ Bà Lý Thị Thiên K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 28-8-2024); (vắng mặt)

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lý Thị Thiên K, sinh năm 1984; Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

– Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2023, các văn bản tiếp theo và tại phiên tòa, ông Nguyễn Tuấn A, đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H, trình bày và yêu cầu:

Ông H dựng hàng rào làm ranh giữa đất của ông H và ông Lý Văn D cách đây hơn 05 năm, không có tranh chấp khiếu nại từ ông D. Ông H trồng 20 trụ hàng rào dài 66,8m, mỗi trụ cạnh 12,5cm, cao 1,8m, chôn sâu 60cm, có kéo thêm 4 đường dây kẽm gai trên 20 cột. Ông D đào kênh cánh 01 năm, cách hàng rào 20cm, kênh rộng 2m, sâu 1,8m, làm đất bị sặc lở khiến trụ hàng rào ông H bị đổ ngã xuống kênh. Phần đất dựng hàng rào thuộc thửa 340, tờ bản đồ 6, diện tích 2.829,1m² do ông H và bà Nguyễn Thị Bích D1 đứng tên.

Trước đây ông H yêu cầu buộc ông D:

+ Phải dựng lại 20 trụ bê tông bị đổ ngã, trụ có cạnh 12,5cm, cao 1,8m, trong đó có 01 cây bị nứt phải thay cây trụ mới;

+ Kéo 04 đường hàng rào kẽm gai, mỗi đường dài 66,8m trên 20 cây trụ bê tông, hàng rào có tứ cận: Đông giáp kênh Cô be (ông Hoàng Văn P), Tây giáp ông D, Nam giáp ông H và Bắc giáp ông D, hàng rào giáp ranh ông D, tại thửa đất số 340, tờ bản đồ 6, địa chỉ ấp D xã B, huyện Đ do ông H đứng tên;

+ Phải mức hết đất bị sặc lở xuống mương đổ dưới chân 20 trụ bê tông; Đất trên mặt bằng và đất bị lở phải san cho bằng trở lại như hiện trạng ban đầu.

Nay tại phiên tòa, ông A đại diện ông H trình bày: Ông H thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá đã thực hiện; đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D bồi thường cho ông H tổng cộng 6.300.000 đồng theo định giá, là toàn bộ chi phí để thực hiện các yêu cầu nêu trên, ông H tự thực hiện, ông D chỉ bồi thường giá trị, không phải thực hiện.

– Tại bản tự khai ngày 05 tháng 9 năm 2024, các văn bản tiếp theo, ông Lý Thành C và bà Lý thị Thiên K, là diện hợp pháp của bị đơn ông Lý Văn D, đồng thời bà Lý thị Thiên K là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất là của cha mẹ vợ ông D, đã cho ông D và ông H mỗi người một phần, giáp ranh nhau, phân ranh bằng bờ trúc. Ông D đào cái mương để làm ranh và giữ nguyên bờ trúc. Sau này năm 2020, ông D về ở lại khu đất trên, có trồng dừa, ông D lấp cái mương nước lại; Ông H làm hàng rào lấn sang ½ mương nước và qua khỏi bờ trúc. Khi ông H xây dựng hàng rào không có sự đồng ý của ông

D; Bên cạnh đó, ông H trồng cây lâu năm là cây trầm vàng, tán lớn, rễ to ăn sang phần đất nhà ông D, ông D yêu cầu ông H chặt tán cây nhưng ông H không đồng ý, nên gia đình ông D nhờ trưởng ấp đến, ông D mức bờ ranh để tránh rễ cây ăn sang đất của ông D và có bị sụp đất phía hàng rào do ông H làm. Hiện nay, phần đất của ông D đã tặng cho bà Lý Thị Thiên K. Bị đơn là ông Lý Văn D không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H.

– Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ nhận xét:

Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đối với đương sự, đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của đương sự theo quy định của pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự được đảm bảo.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, do bị đơn đào mương sát hàng rào nên gây ra thiệt hại, nên phải bồi thường; Tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị để nguyên đơn tự thực hiện việc khắc phục thiệt hại là phù hợp và đảm bảo việc thi hành án.

– Vụ việc hòa giải tại Tòa án không thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Văn H khởi kiện “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” (về tài sản) đối với ông Lý Văn D, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự.

[2] Nguyên đơn không có đơn rút yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

[3] Các bên đương sự thống nhất về: Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 12 tháng 11 năm 2024 và kết quả định giá tài sản theo Chứng thư thẩm định số 067/2025/0028/CTTĐ-VAAE-HCM ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Công ty cổ phần G và thẩm định tài sản Việt Nam - Chi nhánh H1, nên ghi nhận là phù hợp Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[4] Xét trình bày và yêu cầu của các đương sự:

[4.1] Tại Biên bản về việc xem xét, thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp lập ngày 12 tháng 11 năm 2024 xác định: Hiện trạng trên đất có: Hàng rào: trụ bê tông đúc sẵn 12 x 12cm, cao 2m, gồm 20 trụ (trong đó có 02 trụ bị gãy), kéo 04 sợi dây kẽm gai, dài 64m; Hàng rào do ông H xây dựng năm 2018, bị đổ ngã năm 2023;

Hàng rào xây dựng trên mép bờ mương nước rộng 03m, mương sâu 1,5m dài 64m; Bờ do ông H đắp năm 2000, mương nước do ông D đào năm 2023.

[4.2] Tại Chứng thư thẩm định số 067/2025/0028/CTTĐ-VAAE-HCM ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Công ty cổ phần G và thẩm định tài sản Việt Nam - Chi nhánh H1 xác định: Hàng rào: Trụ bê tông đúc sẵn cao 2m, 12x12cm, kéo 04 sợi kẽm gai, dài 64m, năm xây dựng 2018, chất lượng còn lại 35%; Tổng trị giá trị: 6.300.000 đồng.

[4.3] Trước đây ông H yêu cầu buộc ông D:

- + Phải dựng lại 20 trụ bê tông bị đổ ngã, trụ có cạnh 12,5cm, cao 1,8m, trong đó có 01 cây bị nứt phải thay cây trụ mới;

- + Kéo 04 đường hàng rào kẽm gai, mỗi đường dài 66,8m trên 20 cây trụ bê tông, hàng rào có tứ cận: Đông giáp kênh Cô be (ông Hoàng Văn P), Tây giáp ông D, Nam giáp ông H và Bắc giáp ông D, hàng rào giáp ranh ông D, tại thửa đất số 340, tờ bản đồ 6, địa chỉ ấp D xã B, huyện D do ông H đứng tên;

- + Phải mức hết đất bị sặc lở xuống mương đổ dưới chân 20 trụ bê tông; Đất trên mặt bằng và đất bị lở phải san cho bằng trở lại như hiện trạng ban đầu.

Nay tại phiên tòa, ông A đại diện ông H trình bày: Ông H thống nhất kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá đã thực hiện; đồng thời yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D bồi thường cho ông H tổng cộng 6.300.000 đồng theo định giá, là toàn bộ chi phí để thực hiện các yêu cầu nêu trên, ông H tự thực hiện, ông D chỉ bồi thường giá trị, không phải thực hiện.

Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, do bị đơn đào mương sát hàng rào nên gây ra thiệt hại, nên phải bồi thường; Việc đào mương là đổ ngã hàng rào do ông D thực hiện nên việc nguyên đơn khởi kiện ông D là có căn cứ; Tại phiên tòa phía nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị để nguyên đơn tự thực hiện việc khắc phục thiệt hại là phù hợp và đảm bảo việc thi hành án.

[5] Về lệ phí: Số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản 15.000.000 đồng, ông D có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên phải chịu; Số tiền này ông H đã tạm nộp và chi phí xong; Buộc ông D phải nộp trả cho ông H 15.000.000 đồng là phù hợp.

[6] Cần áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 trong việc tính lãi đối với các số tiền chậm thi hành án.

[7] Về án phí, căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xét thấy:

Ông D có nghĩa vụ bồi thường 6.300.000 đồng, theo quy định có nghĩa vụ chịu 315.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; Tuy nhiên, xét ông D trên 60 tuổi, thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Ông [Nguyễn Văn H](#) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ông [Nguyễn Văn H](#) 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Các Điều 357, 584, 585, 588 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông [Nguyễn Văn H](#) đối với ông [Lý Văn D](#) về “Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”.

Buộc ông [Lý Văn D](#) có nghĩa vụ bồi thường cho ông [Nguyễn Văn H](#) 6.300.000 đồng (Sáu triệu, ba trăm nghìn đồng) tiền thiệt hại về tài sản (giá trị toàn bộ hàng rào).

Ông [Nguyễn Văn H](#) tự thực hiện việc khắc phục và dựng lại toàn bộ hàng rào trụ bê tông đúc sẵn 12 x 12cm, cao 2m, gồm 20 trụ (trong đó có 02 trụ bị gãy), kéo 04 sợi dây kẽm gai, dài 64m, không yêu cầu ông [D](#) phải thực hiện.

3. Về lệ phí: Buộc ông [Lý Văn D](#) có nghĩa vụ chịu 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản; Số tiền này ông [Nguyễn Văn H](#) đã tạm nộp và chi phí xong; Buộc ông [Lý Văn D](#) phải nộp trả cho ông [Nguyễn Văn H](#) 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền (phải trả cho người được thi hành án), hàng tháng, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

5. Về án phí:

Ông [Lý Văn D](#) thuộc trường hợp không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm;.

Trả lại ông [Nguyễn Văn H](#) 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0004321 ngày 21-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Đương sự có mặt, có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28-4-2025). Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

Nguyễn Hùng Vương